



HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH PHIẾU GHI NHẬN RỪA CẠN VÀ RỪA NƯỚC NGỌT

Các loài rùa cạn và rùa nước ngọt của châu Á đang bị đe dọa nghiêm trọng do các tác động của nạn săn bắt buôn bán trái phép và mất sinh cảnh sống. Kể từ đầu những năm 1990, việc khai thác rùa với quy mô lớn để đáp ứng nhu cầu vô cùng lớn của thị trường Trung Quốc, đã tàn phá các quần thể rùa hoang dã trong khu vực.

Một trong những khó khăn trong công tác bảo tồn rùa là thiếu thông tin liên quan đến hiện trạng và vùng phân bố của các quần thể hoang dã. Với một vài trường hợp ngoại lệ, một vài thông tin quan trọng có thể định hướng các nỗ lực bảo tồn vào các khu vực nơi các loài rùa cụ thể vẫn có thể được tìm thấy, hoặc đưa ra các đánh giá hợp lý về các loài thực sự hiện diện trong một khu vực cụ thể. Hơn nữa, hiểu biết của chúng ta về khu vực phân bố và sinh cảnh sống của nhiều loài vẫn còn nhiều hạn chế.

Hiện tại, Chương trình Bảo tồn rùa châu Á đang trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu về các ghi nhận thực địa về các loài rùa trong quá trình điều tra sinh học hoặc các hoạt động thực địa khác. Chúng tôi đánh giá cao đóng góp của quý vị trong nỗ lực phát triển cơ sở dữ liệu này phục vụ cho mục đích bảo tồn, và mong muốn quý vị có thể chia sẻ, phổ biến Mẫu phiếu ghi nhận rùa cạn và rùa nước ngọt ([được đính kèm theo link](#)) và hướng dẫn hoàn thành phiếu ghi nhận đến các dự án và nhân viên thực địa. Các tổ chức và cá nhân cung cấp thông tin được xác thực sẽ được ghi nhận và cảm ơn trong các tài liệu xuất bản từ cơ sở dữ liệu này.

GIỚI THIỆU

Mẫu phiếu ghi nhận rùa cạn và rùa nước ngọt được phát triển và thử nghiệm nhằm cung cấp một biểu mẫu tiêu chuẩn để ghi lại các thông tin cần thiết khi bắt gặp rùa trong nhiều tình huống khác nhau trên hiện trường. Các hướng dẫn bên dưới giải thích cụ thể về việc hoàn thành mẫu phiếu này và làm việc với các trường thông tin khác nhau, cũng như hệ thống phân loại và các thông tin liên quan đến quản trị dữ liệu.

Phiếu ghi nhận có thể được in và hoàn thành tại hiện trường và gửi trực tiếp đến ATP/IMC, hoặc nó có thể được chuyển đổi thành/hoàn thành dưới dạng bản điện tử và được gửi đến trang web của ATP.

Các phần từ 1 tới 13 của phiếu ghi nhận phải được hoàn thành đầy đủ để cung cấp dữ liệu cho cơ sở dữ liệu. Phần từ 14 tới 22 là tùy chọn và nên được hoàn thành khi có đủ thông tin.

Mô tả các trường dữ liệu

1. Loài (Cần thiết)

Tên khoa học

2. Tên địa phương

Tên gọi của loài theo tiếng địa phương

3. Ngày quan sát (Cần thiết)

Ngày rùa được quan sát trong thực địa

4. Số báo cáo (để trống)

Để trống phần này, do đây là trường dữ liệu đặc trưng để truy cập và tra soát thông tin mỗi phiếu ghi nhận

5. Vị trí phát hiện rùa (Cần thiết)

Tên địa điểm nơi rùa được quan sát. Ví dụ, Vườn Quốc gia Cúc Phương. Nếu không có thông tin địa điểm, vui lòng ghi tên thôn/làng, hoặc xã.

6. Huyện (Cần thiết)

Tên huyện nơi rùa được ghi nhận/quan sát

7. Tỉnh (Cần thiết)

Tên tỉnh nơi rùa được ghi nhận/quan sát

8. Quốc gia (Cần thiết)

Tên quốc gia nơi rùa được ghi nhận/quan sát

9. Người báo cáo (Cần thiết)

Tên người và cơ quan người thực hiện quan sát (hoàn thành phiếu ghi nhận)

10. Người định loại (Cần thiết)

Tên người và cơ quan người thực hiện định loại rùa

11. Loại mẫu quan sát (Cần thiết)

Chọn 1 trong 4 đáp án phù hợp nhất

- A. **Mẫu sống:** Cá thể rùa vẫn sống tại thời điểm quan sát
- B. **Mẫu chết:** Cá thể rùa đã chết tại thời điểm quan sát
- C. **Bộ phận, mai, hộp sọ:** Cá thể được quan sát dưới dạng mẫu vật
- D. **Không biết:** Không quan sát thấy mẫu vật. Áp dụng khi thông tin được ghi lại quan phòng vấn hoặc thông tin xuất hiện trong một báo cáo, nhưng không có bằng chứng cụ thể.

12. Loại dẫn chứng (Cần thiết)

Thể hiện liệu có ảnh chụp, mẫu vật hoặc bằng chứng khác kèm theo phiếu ghi nhận

- 1. **Ảnh:** Ảnh chụp cá thể rùa hoặc mẫu vật. Tốt nhất, cần chụp cả ảnh mai và yếm của mẫu vật. Ảnh cần được gửi kèm phiếu ghi nhận.
- 2. **Mẫu vật, bộ phận:** Cá thể được quan sát dưới dạng mẫu vật, có thể là mai, yếm, hộp sọ, hoặc bộ phận cơ thể khác (xem ghi chú bên dưới trong trường hợp là mẫu vật).
- 3. **Không có:** Không có ảnh, mẫu vật, hoặc bằng chứng khác.
- 4. **Mẫu máu/mô:** Mẫu máu hoặc mô được thu thập để phục vụ công tác định loại loài (ví dụ: phân tích gen).

13. Phân loại ghi nhận (Cần thiết)

A1 Quan sát ngoài tự nhiên: Cá thể rùa được quan sát trong sinh cảnh tự nhiên (quan sát ngoài tự nhiên).

A2 Quan sát từ thợ săn, người đánh cá hoặc người khác trong khu vực phân bố của loài: Cá thể rùa được quan sát khi được bắt, giữ bởi một cá nhân trong khu vực phân bố tự nhiên của loài.

Ví dụ: Một thợ săn được kiểm lâm viên dừng để kiểm tra trong rừng. Kiểm lâm viên phát hiện một cá thể rùa trong túi của ông ta.

B1 Quan sát tại nơi nuôi nhốt ở khu vực dân cư gần vùng phân bố của loài: Cá thể rùa được quan sát khi đang được giữ/nuôi bởi một người dân ở khu vực dân cư gần vùng phân bố của loài. Người này đã bắt rùa tại khu vực gần nơi anh ta sinh sống và hiện đang nuôi/ giữ cá thể rùa.

Ví dụ: Cá thể rùa được quan sát tại nhà thợ săn. Người thợ săn nói đã tìm thấy (bắt rùa) từ một khu rừng gần đó.

B2 Quan sát trong hoạt động buôn bán động vật hoang dã tại địa phương: Cá thể rùa được quan sát bị nuôi bởi một người dân, người này không trực tiếp bắt rùa mà nhận hoặc mua lại từ một người khác. Người dân này có thể mô tả địa điểm rùa được phát hiện.

Ví dụ: Cá thể rùa được tìm thấy đang được giữ/nuôi bởi một nhà buôn địa phương, người đã mua rùa từ các thợ săn trong vùng. Người này không chứng kiến cảnh bắt rùa, nhưng có thể kể và mô tả địa điểm nơi rùa đã được phát hiện.

C1 Ghi nhận qua phỏng vấn: Việc phát hiện, quan sát rùa được mô tả trong một cuộc phỏng vấn với khu vực phát hiện rùa được mô tả cụ thể.

C2 Ghi nhận qua báo cáo, tài liệu hoặc nơi khác: Việc quan sát rùa được đề cập, chú thích trong một báo cáo từ một nguồn khác (không có bằng chứng, dữ liệu thể hiện độ tin cậy của ghi nhận này)

14. Độ tuổi

Trưởng thành, chưa trưởng thành, con non, con mới nở, không biết (có thể xác định độ tuổi của rùa dựa trên kích thước, độ tuổi trưởng thành của từng loài cụ thể)

15. Giới tính

Con cái, con đực, hoặc không biết

16. Chiều dài mai trung bình (dài mai mm)

Độ dài đường thẳng đo chiều dài mai dọc theo xương sống. Xin lưu ý rằng đây là chiều dài mai trung bình (VCL). Chiều dài mai cực đại (MCL) có thể được điền ở trang thứ hai.

17. Chiều rộng mai trung bình (rộng mai mm)

Độ dài đường thẳng đo chiều rộng của mai (ngang qua yếm, giữa tấm ngực và tấm bụng). Xin lưu ý rằng đây là chiều rộng mai trung bình (MidW.ca). Chiều rộng mai cực đại (MaxW.ca) có thể được điền ở trang thứ hai.

18. Khối lượng (g)

Nếu có thể, vui lòng đo trực tiếp khối lượng cá thể. Nếu không, sử dụng thông tin ước lượng do người được phỏng vấn cung cấp.

19. Thông tin bổ sung về địa điểm phát hiện rùa

Mô tả thêm về địa điểm phát hiện rùa là cần thiết. Nếu cá thể đang được nuôi, bổ sung thông tin chi tiết ở đây. Ví dụ 1: Cá thể rùa được tìm thấy vào mùa xuân ở phía đông bán Mạc, xã Vân Phương. Bán có suối chảy qua.

20. Tọa độ GPS (nếu có)

Tọa độ GPS của địa điểm bắt/quan sát. Chỉ điền thông tin cho các ghi nhận phân loại A1, A2 và B1 nếu có. Cung cấp độ cao so với mực nước biển của địa điểm nếu có.

21. Mô tả quá trình phát hiện rùa

Cung cấp thông tin chi tiết về hoàn cảnh quan sát/ghi nhận mẫu (hỗ trợ việc phân loại ghi nhận)

Ví dụ:

A1: Nhóm khảo sát thực địa tìm thấy rùa trong một con suối cạn khi khảo sát ban đêm.

A2: Cá thể rùa được tịch thu từ một người phụ nữ khi đang bắt ốc trong rừng.

B1: Thợ săn cho nhóm phỏng vấn xem mai rùa ông ta giữ trong nhà.

B2: Nhà buôn nói đã mua rùa từ một cậu bé. Cậu bé đã tìm thấy rùa khi đang thả trâu trong khu vực Vườn Quốc gia.

C1: Cá thể rùa được mô tả là loài phổ biến sống trong vùng nơi cuộc phỏng vấn được tiến hành. Cuộc phỏng vấn tiến hành tại làng XX.

C2: Cá thể rùa được đề cập xuất hiện trong khu bảo tồn thiên nhiên trong một báo cáo của WWF.

22. Quan sát mẫu trong môi trường tự nhiên

Bổ sung thông tin nếu cá thể rùa được phát hiện ngoài môi trường hoang dã. Ví dụ: nhiệt độ môi trường/nước, độ ẩm, độ dốc, tán rừng, loại rừng. Chỉ áp dụng với phân loại A1 nếu có dữ liệu.

23. Thông tin bổ sung

Bổ sung thông tin liên quan đến ghi nhận như loại sinh cảnh, các thông tin về săn bắt. Nếu cá thể rùa được đánh dấu trước khi tái thả, bổ sung thông tin tại đây, bao gồm phương pháp đánh dấu, số hiệu.

24. Ảnh

Chèn ảnh tại đây. Đối với bản PDF, vui lòng đính kèm ảnh cùng với file PDF khi gửi email.

Ngày và người hoàn thiện phiếu ghi nhận (Cần thiết)

Người hoàn thành phiếu ghi nhận và ngày hoàn thành (không phải ngày quan sát trừ trường hợp phiếu ghi nhận được hoàn thành cùng ngày quan sát).

Các số đo (mm)

Các số đo chi tiết của mai, yếm, đuôi nếu có.

Các kích thước được thể hiện trong hình minh họa với loài rùa sa nhân (*Cuora mouhotii*) trong Phiếu ghi nhận rùa cạn và rùa nước ngọt (xem phụ lục)

Ngày và loại mẫu được thu (Cần thiết khi lấy mẫu)

Loại mẫu được thu (i.e. máu, mẫu đuôi, mẫu tấm bông) và ngày thu mẫu (không phải ngày quan sát trừ khi mẫu được thu vào ngày quan sát).

Các vấn đề quan trọng liên quan đến phiếu ghi nhận

Mẫu vật

Do tình trạng khai thác quá mức đối với tất cả các loài rùa châu Á, các nhà sinh học thực địa được khuyến cáo không thu rùa làm mẫu vật trong các cuộc khảo sát sinh học để giúp bảo tồn các quần thể hoang dã còn tồn tại. Trong hầu hết các trường hợp, việc định loại loài có thể được thực hiện với độ chính xác cao thông qua ảnh chụp.

Lấy mẫu mô và mẫu máu

Nếu có kỹ năng, công cụ và thiết bị phù hợp, quý vị nên thu mẫu máu và mẫu mô đối với bất kỳ loài rùa nào khi bắt gặp trong tự nhiên do số lượng mẫu thu từ tự nhiên của hầu hết loài bản địa trong khu vực là rất ít. Đồng thời, các nhà nghiên cứu đang quan tâm đến việc lập bản đồ gen của các loài rùa châu Á. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin liên hệ của các nhà nghiên cứu làm việc với các loài cụ thể khi liên hệ với ATP/IMC.

Nơi gửi phiếu ghi nhận rùa cạn và rùa nước ngọt:**Bản cứng:**

Chương trình Bảo tồn rùa châu Á – Tổ chức Indo-Myanmar Conservation
Phòng#1806 CT1, tòa Bắc Hà C14
phố Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Phone:+84 (0)24 7302 8389

Bản mềm:

Email: info@asianturtleprogram.org

Website: www.asianturtleprogram.org

Facebook: www.facebook.com/AsianTurtleProgram

